TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2026/QĐST-DS	*P, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cầm Hà T, sinh năm 1978 và bà Hoàng Nguyễn Phi Ng, sinh năm 1979;

Đều có địa chỉ: Số 29, tổ 7, phố T, phường V, tỉnh P.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quốc Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: P, thành phố H. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/02/2026).

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 1, C, xã H, tỉnh P.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

+ Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Luật V

Địa chỉ trụ sở: Số 08, ngõ 116, đường H, phường N, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến T; Chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 08, ngõ 116, đường H, phường N, thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền ngày 02/4/2026).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định thửa đất số 596, tờ bản đồ 51, diện tích 356,5m^2 loại đất ở tại nông thôn (ONT) do Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai V cấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 05837692 ngày 18/12/2025 đứng tên ông Cầm Hà T và bà Hoàng Nguyễn Phi N tại khu 1, C, xã H, tỉnh P theo các chỉ giới 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 4 thuộc quyền sử dụng, định đoạt hợp pháp của ông Cầm Hà T và bà Hoàng Nguyễn Phi Ng.

2.2. Ông Cao Văn T tự nguyện tháo dỡ toàn bộ phần tường rào xây bằng gạch tuynen, 02 trụ cổng, chuồng gà và tự chặt hoặc di rời cây cối trên phần đất diện tích 157,1m^2 theo các chỉ giới 4, 5, 9, 10, 4 thuộc thửa đất số 596, tờ bản đồ 51 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 05837692 do Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai V cấp ngày 18/12/2025 đứng tên ông Cầm Hà T và bà Hoàng Nguyễn Phi Ng tại khu 1, Ch, xã Hy C, tỉnh P để trả lại diện tích 157,1m^2 (đất ở tại nông thôn) cho ông Cầm Hà T và vợ là bà Hoàng Nguyễn Phi Ng trước ngày 30/6/2026. Trường hợp ông Cao Văn T không tự tháo dỡ các công trình trên đất và tự chặt hoặc di rời cây cối trên đất thì ông Cầm Hà Tú và bà Hoàng Nguyễn Phi Ng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành theo quy định pháp luật.

(Có bản trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

3. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí tố tụng là 16.400.000đ *(Mười sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng)*. Ông Cầm Hà T tự nguyện xin chịu toàn bộ và không yêu cầu bà Hoàng Nguyễn Phi Ng và ông Cao Văn T phải chịu. Xác nhận ông Cầm Hà T đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng trên.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cầm Hà T tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Cầm Hà T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002225 ngày 20/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh P. Ông Cầm Hà T được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H